

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU NĂNG ĐỘNG BẢO VIỆT (BVFED)**

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019 của Quỹ đầu tư cổ phiếu năng động Bảo Việt (BVFED) được khai mạc vào lúc 9 giờ 10 ngày 05 tháng 04 năm 2019 tại phòng họp tầng 6, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Bà Đoàn Thu Trang – Đại diện Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt – đọc báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu. Theo đó, tổng số nhà đầu tư tham dự Đại hội là 8 nhà đầu tư (*bao gồm cả ủy quyền*), đại diện hợp pháp cho 5.512.355 chứng chỉ quỹ, chiếm 82,5% vốn điều lệ của Quỹ BVFED.

Do vậy, Đại hội được tiến hành hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Đại hội còn có sự tham dự của Đại diện Ngân hàng Giám sát BIDV – Hà thành.

**1. Thành phần Đoàn chủ tịch Đại hội và Ban thư ký:**

Đại hội đã biểu quyết với 100% tổng số chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết của Nhà đầu tư tham dự Đại hội đồng ý thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch Đại hội và Ban thư ký, bao gồm:

- Đoàn chủ tịch Đại hội:
  1. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch Ban đại diện Quỹ BVFED
  2. Ông Đỗ Anh Đức – Thành viên Ban đại diện Quỹ BVFED
  3. Ông Nguyễn Cảnh Dương - Thành viên Ban đại diện Quỹ BVFED
  4. Bà Nguyễn Phương Anh – Phó Giám đốc Khối hoạt động
- Ban Thư ký:
  1. Bà Phạm Phương Thúy – Trưởng ban
  2. Bà Ngô Mỹ Anh – Thành viên

**2. Chương trình Đại hội, Quy chế biểu quyết, Ban Kiểm phiếu:**

Đoàn chủ tịch làm việc và xin ý kiến đại hội với 100% tổng số chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết của Nhà đầu tư tham dự Đại hội đồng ý các nội dung, bao gồm:



- Chương trình đại hội
- Quy chế biểu quyết

Đại hội biểu quyết về thành phần Ban kiểm phiếu, bao gồm:

1. Bà Đoàn Thu Trang – Trưởng ban
2. Ông Ngô Mỹ Anh - Thành viên
3. Ông Đoàn Việt Hoàng – Đại diện Ngân hàng Giám sát BIDV – chi nhánh Hà thành – thành viên độc lập

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không tán thành: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

### **3. Báo cáo của Ngân hàng Giám sát về hoạt động của Quỹ BVFED trong năm 2018**

Ông Đoàn Việt Hoàng - Đại diện Ngân hàng Giám sát BIDV – Hà thành lên trình bày Báo cáo của Ngân hàng Giám sát về hoạt động của Quỹ BVFED trong năm 2018.

### **4. Báo cáo tình hình hoạt động của quỹ BVFED năm 2018 (cập nhật tới thời điểm báo cáo) và phương hướng hoạt động năm 2019:**

Bà Nguyễn Phương Anh – Đại diện BVF trình bày báo cáo tình hình hoạt động của quỹ BVFED trong năm 2018 (cập nhật tới thời điểm báo cáo) và phương hướng hoạt động năm 2019.

### **5. Nội dung biểu quyết của Đại hội:**

- Tổng số Nhà đầu tư có quyền tham gia biểu quyết là: 8 nhà đầu tư, chiếm 5.512.355 đơn vị quỹ, tương ứng với 82,5 % trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành.
- Mỗi Nhà đầu tư có 01 Thẻ biểu quyết tương ứng số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu của Nhà đầu tư.
- Tại thời điểm kiểm phiếu, tổng số Nhà đầu tư tham gia biểu quyết là: 8 nhà đầu tư, đại diện hợp pháp cho 5.512.355 đơn vị quỹ, tương ứng với 82,5% trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành.

Sau khi nghe đại diện Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt đọc tờ trình, đại hội đã thống nhất biểu quyết từng nội dung như sau:

**Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Biểu quyết với kết quả như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không tán thành: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 2:** Phê duyệt ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2019

TT	Chi phí	Ngân sách	Ghi chú
1	Thù lao	84.000.000	Ban Đại diện Quỹ dự kiến có 03 thành viên với mức thù lao: Chủ tịch Ban đại diện 3 triệu đồng/tháng; thành viên Ban đại diện 2 triệu đồng/tháng
2	Chi phí hoạt động khác	20.000.000	Dự kiến tổ chức họp định kỳ các quý I, II, III, IV/2019 Bao gồm chi phí họp cho các thành viên Ban Đại diện Quỹ (1.000.000 đồng/thành viên/cuộc họp), chi phí phòng họp, chuẩn bị tài liệu và các chi phí khác theo quy định của Điều lệ.

Biểu quyết với kết quả như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không tán thành: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 3:** Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán trong Tờ trình của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt và lựa chọn Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Quỹ BVFED năm 2019.

Biểu quyết với kết quả như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không tán thành: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 4:** Phê duyệt việc thay đổi Ngân hàng lưu ký giám sát (*Phương án thay đổi Ngân hàng lưu ký giám sát đính kèm*)

Biểu quyết với kết quả như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không tán thành: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 5:** Phê duyệt Hợp đồng Lưu ký giám sát với Ngân hàng lưu ký giám sát thay thế (*Dự thảo tóm tắt Hợp đồng lưu ký giám sát đính kèm*)

Đại hội ủy quyền cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt chủ động ký kết Hợp đồng lưu ký giám sát với Ngân hàng lưu ký giám sát thay thế

Biểu quyết với kết quả như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không tán thành: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 6:** Phê duyệt việc không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 của quỹ BVFED

Biểu quyết với kết quả như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không tán thành: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 7:** Phê duyệt Điều lệ Quỹ sửa đổi (*Dự thảo tóm tắt các điểm sửa đổi trong Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch đính kèm*) và giao cho công ty quản lý quỹ Bảo Việt chủ động sửa đổi và ban hành Điều lệ quỹ, đồng thời cập nhật thông tin trong Bản cáo bạch Quỹ BVFED

Đại hội ủy quyền cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt hoàn thiện và chủ động ban hành

Biểu quyết với kết quả như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số thẻ biểu quyết không tán thành: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 8:** Thông qua việc ông Nguyễn Anh Tuấn được từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Ban đại diện quỹ, thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Đại diện Quỹ.

Biểu quyết với kết quả như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không tán thành: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 9:** Thông qua Quy chế bầu cử

Biểu quyết với kết quả như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không tán thành: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 10:** Kết quả bầu cử thành viên Ban Đại diện Quỹ

Danh sách đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại diện: ông Phạm Mạnh Tường (*đại hội thông qua 100%*). Kết quả kiểm phiếu về việc bầu bổ sung thành viên Ban Đại diện Quỹ BVFED như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 8 phiếu, đại diện cho 5.512.355 chứng chỉ quỹ
- Tỷ lệ: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Ông Phạm Mạnh Tường đã trúng cử làm thành viên chính thức Ban Đại diện Quỹ BVFED kể từ ngày 05/04/2019.

Đại hội cũng nhất trí bầu Ông Phạm Mạnh Tường làm Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ BVFED kể từ ngày 05/04/2019 với kết quả như sau:

- Tổng số thẻ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số thẻ biểu quyết không tán thành: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0% trên tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại Đại hội.

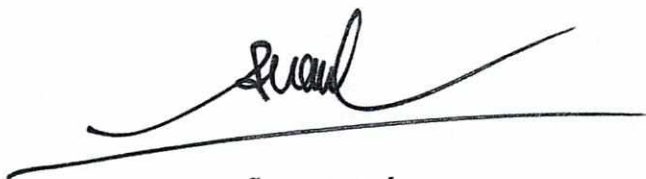
## 6. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và kết thúc Đại hội

Sau khi nghe đại diện Ban thư ký đọc Biên bản, Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019 của Quỹ Đầu tư cổ phiếu năng động Bảo Việt (BVFED), Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019 của Quỹ Đầu tư cổ phiếu năng động Bảo Việt (BVFED) đã kết thúc vào lúc 11... giờ ...20 phút ngày 05 tháng 04 năm 2019

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

### Chủ toạ đoàn



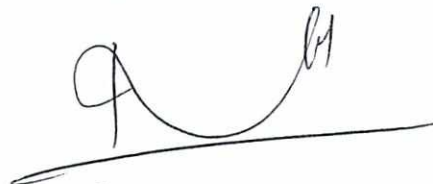
**Nguyễn Anh Tuấn**



**Đỗ Anh Đức**



**Nguyễn Cảnh Dương**



**Nguyễn Phương Anh**

### Ban Thư ký



**Phạm Phương Thúy**



**Ngô Mỹ Anh**

### Xác nhận của Công ty Quản lý



**Nguyễn Đình An  
Tổng Giám đốc**

### Xác nhận của ngân hàng

**giám sát**



# PHỤ LỤC 1: PHƯƠNG ÁN THAY ĐỔI NGÂN HÀNG LƯU KÝ GIÁM SÁT QUỸ BVFED

## I. Lý do thay đổi

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư bất thường năm 2016 ngày 2/11/2016 của Quỹ BVFED, Ngân hàng TMCP Phát triển Việt Nam– Hà thành (*BIDV – Hà thành*) được chỉ định là Ngân hàng lưu ký và giám sát cho Quỹ BVFED. Tuy nhiên, để đa dạng nhà cung cấp dịch vụ cho các quỹ mở của BVF và giảm một phần chi phí hoạt động cho Quỹ, sau khi thực hiện đánh giá, so sánh giữa các nhà cung cấp dịch vụ, BVF đề xuất thay đổi ngân hàng lưu ký, giám sát đối với Quỹ BVFED.

## II. Đề xuất ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế

Dựa trên điều kiện, khả năng cung cấp dịch vụ mà Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình (*Vietcombank – Ba Đình*) đã chuẩn bị, trên cơ sở đánh giá theo các quy định hiện hành (*về hệ thống, nhân sự...*), BVF đề xuất lựa chọn Vietcombank – Ba Đình đảm nhiệm vai trò ngân hàng lưu ký – giám sát cho Quỹ BVFED. Ngân hàng Vietcombank – Ba Đình có mức chi phí dịch vụ cạnh tranh và đáp ứng các yêu cầu về báo cáo, vận hành của Quỹ.

## III. Các vấn đề phát sinh do thay đổi ngân hàng lưu ký, giám sát

### 1. Nguyên tắc thay thế ngân hàng lưu ký, giám sát

- Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của ngân hàng lưu ký, giám sát hiện tại (*BIDV – Hà thành*) sẽ được chuyển giao cho ngân hàng lưu ký, giám sát thay thế sau khi được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

- Ngân hàng cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát hiện tại (*BIDV – Hà thành*) có trách nhiệm thực hiện bàn giao đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với tài sản của Quỹ cho ngân hàng lưu ký, giám sát thay thế theo đúng quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của BIDV – Hà thành chỉ chấm dứt tại thời điểm ngân hàng BIDV – Hà thành hoàn tất bàn giao quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ cho ngân hàng lưu ký, giám sát thay thế.

- Ngân hàng cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao giữa hai ngân hàng lưu ký, giám sát có xác nhận của công ty quản lý quỹ và đại diện Ban Đại diện Quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của ngân hàng lưu ký, giám sát thay thế sẽ phát sinh sau khi ký nhận biên bản bàn giao từ ngân hàng lưu ký, giám sát hiện tại (*trong biên bản bàn giao bao gồm báo cáo giám sát từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày ký nhận biên bản bàn giao*).

### 2. Ký mới Hợp đồng Lưu ký giám sát và sửa đổi Điều lệ Quỹ

Tóm tắt Dự thảo Hợp đồng, sửa đổi Điều lệ Quỹ được nêu tại Phụ lục số 02 và 03.

### 3. Tạm ngừng giao dịch chứng chỉ Quỹ, hoạt động đầu tư và tính giá trị tài sản ròng của Quỹ

- Trong thời gian thực hiện các thủ tục bàn giao (*sau ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cuối cùng*), Quỹ sẽ tạm ngừng giao dịch chứng chỉ Quỹ, các hoạt động đầu tư, không tính và công bố giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Điều lệ trong các khoảng thời gian được thông báo cụ thể (*việc tính giá trị tài sản ròng của quỹ khi chuyển giao tài sản chỉ nhằm mục đích ghi nhận*

giá trị tài sản chuyển giao) để đảm bảo tài sản của Quỹ được chuyển giao đầy đủ từ ngân hàng lưu ký, giám sát, hiện tại sang ngân hàng lưu ký, giám sát thay thế.

- Hoạt động đầu tư của Quỹ sẽ tiếp tục lại ngay sau ngày hoàn thành việc bàn giao giữa các bên.

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được tính tiếp tục vào ngày định giá gần nhất ngay sau ngày hoàn thành việc bàn giao.

- Giao dịch chứng chỉ Quỹ sẽ tiếp tục lại vào ngày thứ Năm gần nhất ngay sau ngày hoàn thành việc bàn giao, chi tiết sẽ được công bố trên website của Công ty: [www.baovietfund.com.vn](http://www.baovietfund.com.vn)

#### 4. Sự thay đổi về chi phí của Quỹ sau khi thay đổi ngân hàng lưu ký, giám sát

Mức phí hiện tại thanh toán cho BIDV – Hà thành	Mức phí theo bản chào của ngân hàng lưu ký giám sát thay thế (Vietcombank – Ba Đình)
<b>Phí lưu ký giám sát</b>	
0,08%/năm tính trên giá trị tài sản ròng, tối thiểu 20.000.000 đồng/tháng. Trong trường hợp tần suất giao dịch tăng lên, mức phí tối thiểu tăng thêm 5.000.000 đồng đối với mỗi lần giao dịch tăng thêm trong tuần	0,07%/năm tính trên giá trị tài sản ròng, tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng. Trong trường hợp tần suất giao dịch tăng lên, mức phí tối thiểu tăng thêm 3.000.000 đồng đối với mỗi lần giao dịch tăng thêm trong tuần

#### IV. Phương án chuyển đổi tài sản từ Ngân hàng lưu ký giám sát, sang Ngân hàng lưu ký giám sát thay thế

Sau khi trao đổi với các bên liên quan, BVF đề xuất phương án chuyển như sau:

TT	Công việc	Thời gian dự kiến
1	Đại hội Nhà đầu tư thông qua Phương án thay đổi Ngân hàng lưu ký, giám sát	05/4/2019
2	Ký các Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, với ngân hàng lưu ký, giám sát thay thế	05/04/2019
3	Nộp hồ sơ lên UBCKNN xin phê duyệt phương án thay đổi ngân hàng lưu ký, giám sát	08/04/2019
4	BVF tiến hành mở tài khoản tiền, tài khoản chứng khoán và mã giao dịch tại ngân hàng lưu ký, giám sát thay thế	22/04/2019
5	Công bố thông tin kế hoạch chuyển đổi và thời gian ngừng giao dịch	23/04/2019
6	Ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ cuối cùng trước khi chuyển đổi	25/04/2019
7	Ngày thực hiện hoạt động đầu tư cuối cùng trước khi chuyển đổi	26/04/2019
8	Ngày định giá cuối cùng trước khi chuyển đổi	01/05/2019



9	Ngày tạm ngừng giao dịch chứng chỉ Quỹ	02/05/2019
10	BVF thực hiện chuyển tiền và chứng khoán từ ngân hàng BIDV – Hà thành sang ngân hàng lưu ký giám sát thay thế. Chứng khoán niêm yết được chuyển thông qua hệ thống của TTLKCK	02/05/2019
11	Thực hiện bàn giao báo cáo giám sát do BIDV – Hà thành lập và gửi UBCKNN trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày chốt giá trị tài sản ròng của Quỹ để chuyển giao giữa BIDV – Hà thành và ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế	02/05/2019
12	BVF, BIDV – Hà thành, ngân hàng lưu ký giám sát thay thế và đại diện Ban Đại diện Quỹ ký các biên bản bàn giao dịch vụ lưu ký, giám sát	06/05/2019
13	Riêng biên bản bàn giao giữa hai ngân hàng lưu ký, giám sát được Ngân hàng lưu ký giám sát thay thế nộp lên UBCKNN	06/05/2019
14	BVF tiến hành đóng tài khoản Quỹ tại BIDV – Hà thành	06/05/2019
15	BVF thông báo cho nhà đầu tư và UBCKNN về việc hoàn tất chuyển đổi	07/05/2019
16	Ngày giao dịch đầu tiên sau khi hoàn tất chuyển đổi	09/05/2019

*Ghi chú: Thời gian hoàn thành dự kiến sẽ thay đổi tùy thuộc vào thời gian hoàn tất các công việc thực tế phát sinh và thời gian nhận được Giấy phép sửa đổi của UBCKNN.*

**PHỤ LỤC 2: HỢP ĐỒNG LƯU KÝ GIÁM SÁT VỚI NGÂN HÀNG LƯU KÝ GIÁM SÁT  
CỦA QUỸ BVFED**

*Lưu ý: Dưới đây là các nội dung tóm tắt của Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký giám sát giữa Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình. Trường hợp Nhà đầu tư có nhu cầu nghiên cứu chi tiết, Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt sẽ cung cấp dự thảo Hợp đồng đầy đủ theo yêu cầu của Nhà đầu tư.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----oOo-----

**HỢP ĐỒNG LƯU KÝ, GIÁM SÁT  
Số: .../LKGS/VCBBĐ-BVF-BVFED**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

Điều 1 quy định về các từ ngữ chuyên môn được sử dụng trong hợp đồng

*(Sau đây Bên A là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình, Bên B là Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt)*

**Điều 2. Nội dung, phạm vi của Hợp đồng**

Điều 2 quy định về nội dung, phạm vi các dịch vụ Bên A cung cấp cho Bên B để quản lý Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt (BVFED), bao gồm:

- Dịch vụ Ngân hàng lưu ký
- Dịch vụ Ngân hàng giám sát
- Các dịch vụ khác liên quan thỏa thuận bằng văn bản tại từng thời điểm.

**Điều 3. Dịch vụ Ngân hàng lưu ký và giám sát**

Điều 3 quy định về nội dung chi tiết đối với dịch vụ Ngân hàng lưu ký, dịch vụ Ngân hàng Giám sát, tổ chức thực hiện.

**Điều 4. Giá/Phí dịch vụ và thanh toán**

Điều 4 quy định về giá, phí cung cấp dịch vụ, bao gồm:

- Giá dịch vụ lưu ký giám sát
- Giá, Phí dịch vụ liên quan đối với Quỹ
- Giá, Phí dịch vụ bên thứ ba
- Giá, Phí các dịch vụ theo thỏa thuận riêng khác

Các loại Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được hai bên thỏa thuận trong Phụ lục 01 kèm Hợp đồng.

**Điều 5: Cam kết và bảo đảm**

Điều 5 quy định về cam kết và bảo đảm của Bên B và Quỹ đối với Bên A, cam kết và đảm bảo của Bên A với Quỹ và Bên B và cam kết, đảm bảo của cả hai bên.

**Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Bên B**

Điều 6 quy định về quyền và trách nhiệm của Bên B trong quá trình sử dụng dịch vụ của Bên A cho Quỹ BVFED.

**Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Bên A**

Điều 7 quy định quyền và trách nhiệm của Bên A trong quá trình cung cấp dịch vụ cho Bên B đối với Quỹ BVFED.

**Điều 8. Bất khả kháng**

Điều 8 quy định về các trường hợp bất khả kháng đối với Bên A, Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng

**Điều 9. Các điều khoản khác**

Điều 9 quy định về các nội dung có liên quan khác trong quá trình thực hiện Hợp đồng như thông báo giữa hai bên; xử lý vi phạm hợp đồng; sửa đổi bổ sung hợp đồng; bảo mật; giải quyết tranh chấp...

**Điều 10. Hiệu lực của Hợp đồng**

Điều 10 quy định về hiệu lực của Hợp đồng và việc chấm dứt, thanh lý Hợp đồng.

**PHỤ LỤC 3: TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ SỬA ĐỔI**

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại ( <i>cập nhật tháng 04/2018</i> )	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
1	Các định nghĩa	<p>“Ngân hàng giám sát”</p> <p>Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi là Ngân hàng Giám sát) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần mười (10) ngày 20/05/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 39 Điều lệ Quỹ (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng giám sát.</p>	<p>“Ngân hàng giám sát”</p> <p>Là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình (sau đây gọi là Ngân hàng Giám sát) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100112437-052 cấp lần đầu ngày 19/06/2008, thay đổi lần chín (09) ngày 13/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và Quyết định hoạt động lưu ký chứng khoán số 294/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/04/2018 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 40 Điều lệ Quỹ (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng giám sát.</p>
2	Điều 7 – Ngân hàng giám sát	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành</li> <li>- Giấy phép hoạt động: Số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần mười (10) ngày 20/05/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.</li> <li>- Giấy phép hoạt động lưu ký: Số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp</li> <li>- Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội</li> <li>- Điện thoại: (84-24) 39411840</li> <li>- Fax: (84-24) 39411847</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình</li> <li>- Giấy phép hoạt động: Số 0100112437-052 cấp lần đầu ngày 19/06/2008, thay đổi lần chín (09) ngày 13/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.</li> <li>- Quyết định hoạt động lưu ký: Số 294/QĐ-UBCK ngày 20/04/2018 do UBCKNN cấp</li> <li>- Trụ sở đăng ký: 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội</li> <li>- Điện thoại: (84-24) 7665310</li> <li>- Fax: (84-24) 7665313</li> </ul>

3	Phụ lục 2 – Cam kết của Ngân hàng giám sát; Phụ lục 3 – Cam kết chung của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát	<p>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.</p> <p>Giấy phép hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần mười (10) ngày 20/05/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp</p> <p>Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp</p>	<p>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình.</p> <p>Giấy phép hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100112437-052 cấp lần đầu ngày 19/06/2008, thay đổi lần chín (09) ngày 13/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp</p> <p>Số Quyết định đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 294/QĐ-UBCK ngày 20/04/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp</p>
4	Phụ lục 5 - Biểu phí lưu ký giám sát và phí trả cho dịch vụ ủy quyền	<p>- <b>Phí lưu ký giám sát:</b> 0,08%/NAV/năm, tối thiểu 20.000.000 đồng/tháng. Mức phí lưu ký, giám sát tối thiểu 20.000.000 đồng/tháng được áp dụng với tần suất giao dịch 1 lần/tuần. Trường hợp nâng tần suất giao dịch, mức tối thiểu của phí lưu ký, giám sát tăng thêm 5.000.000 đồng/tháng đối với mỗi ngày giao dịch tăng thêm trong tuần</p> <p>- <b>Phí lưu ký xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Đối với giao dịch cổ phiếu, trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch: 0,01% giá trị giao dịch;</li> <li>○ Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác: miễn phí.</li> </ul> <p>Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch.</p> <p>- <b>Phí lưu ký, chuyển khoản của VSD (Phí của bên thứ 3):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Phí lưu ký: 0,4 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng; 0,2 đồng/trái phiếu/tháng</li> <li>○ Phí chuyển khoản thực hiện giao dịch: 0,5 đồng/chứng khoán/lần chuyển khoản/mã chứng khoán, Không áp dụng/500,000 đồng/lần/mã chứng khoán</li> <li>○ Các khoản phí VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ: Theo mức phát sinh cụ thể</li> </ul>	<p>- <b>Phí lưu ký giám sát:</b> 0,07%/NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng. Mức phí lưu ký, giám sát tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng áp dụng với tần suất giao dịch 1 lần 1 tuần. Trong trường hợp tần suất giao dịch tăng lên, mức phí tối thiểu tăng thêm 3.000.000 đồng/ 1 lần giao dịch tăng thêm trong 1 tuần.</p> <p>- <b>Phí lưu ký xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Đối với giao dịch cổ phiếu, trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch: 0,01% giá trị giao dịch. Tối đa 8.000.000 đồng/ngày giao dịch;</li> <li>○ Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác: miễn phí.</li> </ul> <p>- <b>Phí lưu ký, chuyển khoản của VSD (Phí của bên thứ 3):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Phí lưu ký: 0,4 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng; 0,2 đồng/trái phiếu/tháng</li> <li>○ Phí chuyển khoản thực hiện giao dịch: 0,5 đồng/chứng khoán/lần chuyển khoản/mã chứng khoán, Không áp dụng/500,000 đồng/lần/mã chứng khoán</li> <li>○ Các khoản phí VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ: Theo mức phát sinh cụ thể.</li> </ul>

		Phí lưu ký và phí chuyển khoản theo Quy định Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ Tài chính thay đổi biểu phí thì khoản mục phí này sẽ thay đổi tương ứng	Phí lưu ký và phí chuyển khoản theo Quy định Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ Tài chính thay đổi biểu phí thì khoản mục phí này sẽ thay đổi tương ứng.
5	Các định nghĩa	<p>“Giá bán/Giá phát hành” Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm phí phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá mua lại” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Phí quản lý quỹ” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Phí phát hành/phí mua lại” Là phí mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ Quỹ. Phí phát hành/phí mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua/giá trị mua lại theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Quỹ.</p>	<p>“Giá bán/Giá phát hành” Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá mua lại” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá dịch vụ quản lý quỹ” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá dịch vụ phát hành/ giá dịch vụ mua lại” Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành/ giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua/giá trị mua lại theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Quỹ.</p>
6	Điều 18 – Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>6.g) Phí phát hành</p> <p>7.f) Phí mua lại</p>	<p>6.g) Giá dịch vụ phát hành</p> <p>7.f) Giá dịch vụ mua lại</p>

7	Điều 19 – Mua lại một phần ...	2. Tổng phí phát hành	2. Tổng giá dịch vụ phát hành
8	Điều 20 – Chuyển đổi CCQ	1.c Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán phí chuyển đổi (nếu có), không phải thanh toán phí mua, phí bán đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm a và b Khoản này.	1.c Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có), không phải thanh toán giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm a và b Khoản này.
9	Điều 21: Giá bán – giá mua lại	<p>Điều 21. Giá bán, giá mua lại</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giá phát hành lần đầu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/Chứng chỉ Quỹ.</li> <li>2. Giá bán (Giá phát hành) một Chứng chỉ Quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với Phí phát hành.</li> <li>3. Giá mua lại một Chứng chỉ Quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ đi Phí mua lại.</li> <li>4. Phí phát hành là tối đa 0,5% (không phải năm phần trăm) tính trên số tiền đăng ký mua hợp lệ. Mức phí cụ thể sẽ được công bố tại Bản Cáo bạch. Riêng đối với đợt phát hành lần đầu, phí phát hành là 0% (không phần trăm).</li> <li>5. Phí mua lại được xác định dựa vào thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ và tối đa là 0,5% (không phải năm phần trăm) giá trị giao dịch thành công. Mức phí cụ thể sẽ được công bố tại Bản Cáo bạch.</li> </ol> <p>Lưu ý: Trong trường hợp, số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán có các thời điểm nắm giữ khác nhau, Quỹ áp dụng nguyên tắc mua trước bán trước có nghĩa là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ dài hơn sẽ được ưu tiên, kể đến là các Chứng chỉ Quỹ có thời</p>	<p>Điều 21. Giá phát hành, giá mua lại</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giá phát hành lần đầu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/Chứng chỉ Quỹ.</li> <li>2. Giá phát hành một Chứng chỉ Quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành.</li> <li>3. Giá mua lại một Chứng chỉ Quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại.</li> <li>4. Giá dịch vụ phát hành là tối đa 0,5% (không phải năm phần trăm) tính trên số tiền đăng ký mua hợp lệ. Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được công bố tại Bản Cáo bạch. Riêng đối với đợt phát hành lần đầu, giá dịch vụ phát hành là 0% (không phần trăm).</li> <li>5. Giá dịch vụ mua lại được xác định dựa vào thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ và tối đa là 0,5% (không phải năm phần trăm) giá trị giao dịch thành công. Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được công bố tại Bản Cáo bạch.</li> </ol> <p>Lưu ý: Trong trường hợp, số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán có các thời điểm nắm giữ khác nhau, Quỹ áp dụng nguyên tắc mua trước bán trước có</p>

		gian nắm giữ ngắn hơn.	nghĩa là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ dài hơn sẽ được ưu tiên, kể đến là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ ngắn hơn.
10	Điều 23 – Đại hội nhà đầu tư	2. Phí trả cho Công ty quản lý quỹ	2. Giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ
11	Điều 24- Quyền và nghĩa vụ ĐHNĐT	2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; Tăng mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; Thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;	2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; Tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; Thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;
12	Điều 27 – Phản đối quyết định của ĐHNĐT	2..... Nhà đầu tư không phải thanh toán Phí mua lại.	2..... Nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại.
13	Điều 36 – Quyền và nghĩa vụ của Công ty QLQ	1.h)....ngoài khoản phí quy định trong Điều lệ quỹ. 2.b) Được hưởng các khoản phí và thưởng....	1.h)....ngoài khoản giá dịch vụ quy định trong Điều lệ quỹ. 2.b) Được hưởng các khoản giá dịch vụ và thưởng....
14	Điều 55 – Phương pháp xác định NAV	1. Giá trị tài sản ròng (NAV) là Tổng giá trị các tài sản đầu tư của Quỹ trừ đi Tổng các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phí quản lý, phí lưu ký, phí giám sát, lãi vay ngân hàng nếu có...) tại ngày liền trước Ngày định giá.	1. Giá trị tài sản ròng (NAV) là Tổng giá trị các tài sản đầu tư của Quỹ trừ đi Tổng các nghĩa vụ nợ có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, phí lưu ký, phí giám sát, lãi vay ngân hàng nếu có...) tại ngày liền trước Ngày định giá.
15	Điều 59 – Lợi nhuận của quỹ	3. Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.	3. Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.
16	Điều 60 – Chi phí hoạt động của quỹ	1. Phí quản lý Quỹ. a. Phí Quản lý Quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý đầu tư cho Quỹ. b. Phí Quản lý Quỹ là 1,0%/năm (Một	1. Giá dịch vụ quản lý Quỹ. a. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý đầu tư cho Quỹ. b. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ là



		<p><i>phần trăm một năm</i>) tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ và được thanh toán theo chu kỳ hàng tháng. Tổng số phí phải trả hàng tháng là tổng số phí được tính (<i>trích lập</i>) tại các chu kỳ định giá thực hiện trong tháng theo công thức tính phí cho các kỳ báo cáo sau:</p> <p>Phí phải trả = (Tỷ lệ phí quản lý quỹ (%) x NAV tại cuối Chu kỳ định giá x Số ngày thực tế trong chu kỳ định giá) / Số ngày thực tế trong năm (365/366).</p> <p>Ngân hàng Giám sát sẽ tự động trích tiền từ tài khoản của Quỹ để trả cho Công ty Quản lý Quỹ theo chỉ thị thanh toán thường xuyên.</p> <p>c. Căn cứ chiến lược hoạt động của Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư có thể xem xét, điều chỉnh Phí Quản lý Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật.</p>	<p>1,0%/năm (<i>Một phần trăm một năm</i>) tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ và được thanh toán theo chu kỳ hàng tháng. Tổng số giá dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng số phí được tính (<i>trích lập</i>) tại các chu kỳ định giá thực hiện trong tháng theo công thức tính phí cho các kỳ báo cáo sau:</p> <p>Giá dịch vụ phải trả = (Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý quỹ (%) x NAV tại cuối Chu kỳ định giá x Số ngày thực tế trong chu kỳ định giá) / Số ngày thực tế trong năm (365/366).</p> <p>Ngân hàng Giám sát sẽ tự động trích tiền từ tài khoản của Quỹ để trả cho Công ty Quản lý Quỹ theo chỉ thị thanh toán thường xuyên.</p> <p>c. Căn cứ chiến lược hoạt động của Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư có thể xem xét, điều chỉnh Giá dịch vụ Quản lý Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật.</p>
--	--	---	---